

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐHCQ NĂM 2020

Phụ lục 13

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỂM TRÚNG TUYỂN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2020
ĐÀO TẠO TẠI CỞ SỞ II - TP. HỒ CHÍ MINH (DLS) - NGÀNH KẾ TOÁN (7340301)
(Xét tuyển bằng hình thức dựa trên kết quả học tập THPT)

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2373/QĐ-HĐTSĐHCQ2020 ngày 26/8/2020 của Chủ tịch HĐTSĐHCQ 2020 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

STT	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU	KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
1	NGUYỄN KIM QUÊ	301771465	19/11/2002	Nam	00	2NT	A00	27.16	27.66	NV1
2	LÊ THỊ KIM QUYÊN	301784126	23/06/2002	Nam	00	1	A00	26.2	26.95	NV1
3	ĐÀO THỊ HỒNG THẨM	301796866	11/09/2002	Nam	00	2NT	A00	26.36	26.86	NV1
4	BÙI THỊ THU THỦY	233344467	20/02/2001	Nam	00	1	A00	25.64	26.39	NV1
5	LÊ HUỖNH NHƯ	079302010399	11/05/2002	Nam	00	3	A00	26.36	26.36	NV1
6	LÝ THỊ MAI	022302002948	12/09/2002	Nam	01	1	D01	23.6	26.35	NV1
7	NGUYỄN THỊ KIM NI	058301000032	28/04/2001	Nam	00	3	A00	25.78	25.78	NV1
8	TẶNG YẾN NHI	301796735	26/02/2002	Nam	06	2NT	A01	24.2	25.7	NV1
9	NGUYỄN MỘNG BÌNH	079302029600	21/08/2002	Nam	00	2NT	A00	25.04	25.54	NV1
10	LÊ THỊ THÚY VI	301796399	13/12/2002	Nam	00	2NT	A00	24.96	25.46	NV1
11	ĐOÀN NGUYỄN THỦY TIỀN	079302010073	24/10/2002	Nam	00	3	A00	25.36	25.36	NV1
12	HỒ THỊ QUỲNH GIAO	301634391	19/09/1999	Nam	00	2NT	A00	24.62	25.12	NV1
13	THÁI THỊ PHƯƠNG VI	079302002402	20/03/2002	Nam	00	3	A00	24.98	24.98	NV1
14	TRẦN THẢO VY	079302013205	08/02/2002	Nam	00	2	A00	24.7	24.95	NV1
15	VÕ THỊ THANH THANH	079302029182	14/12/2002	Nam	00	3	A00	24.84	24.84	NV1
16	NGUYỄN THỊ THU VI	251287016	27/05/2002	Nam	00	1	A00	23.94	24.69	NV1
17	NGUYỄN THỊ TRANG THANH	027302000133	17/10/2002	Nam	00	3	A00	24.66	24.66	NV1
18	PHẠM THỊ KIỀU OANH	272863063	07/06/2002	Nam	00	1	A00	23.82	24.57	NV1
19	NGUYỄN THỊ BÉ HẬU	342043741	19/10/2002	Nam	00	2	A00	24.16	24.41	NV1
20	HÀ KIỀU ANH	079302022441	10/03/2002	Nam	00	3	A00	24.16	24.16	NV1
21	NGUYỄN KIM NHI	079302034873	13/09/2002	Nam	00	3	A00	24.16	24.16	NV1

STT	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
22	NGUYỄN NGỌC TRÚC LÂM	079302018339	27/03/2002	Nam	00	2	A00	23.9	24.15	NV1
23	LƯU THẾ LỰC	281336851	26/07/2002	Nữ	00	3	A01	24.06	24.06	NV1
24	BÙI DIỄM PHỤNG	301801463	27/08/2002	Nam	00	2NT	A00	23.54	24.04	NV1
25	TRẦN HÀ THẢO VI	079302029788	02/06/2002	Nam	00	3	A00	24.02	24.02	NV1
26	NGUYỄN NHỰT GIA NHƯ	079301028287	26/05/2001	Nam	00	2	A00	23.74	23.99	NV1
27	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG UYÊN	312499348	04/09/2002	Nam	00	2NT	A00	23.18	23.68	NV1
28	NGUYỄN THỊ THÙY CHUNG	046301000073	27/10/2001	Nam	00	2	A00	23.32	23.57	NV1
29	TRƯƠNG THANH VY	079302019635	22/09/2002	Nam	00	2	D01	23.04	23.29	NV1
30	NGUYỄN THỊ HOÀI	231337418	01/02/2002	Nam	00	1	A00	22.48	23.23	NV1
31	NGUYỄN THỊ TRÚC DUYÊN	079301006761	24/05/2001	Nam	00	3	A00	23.12	23.12	NV1
32	HỒ THỊ THU TRANG	188008819	04/08/2002	Nam	00	2NT	D01	22.56	23.06	NV1
33	LÊ AN DUY	301782829	16/08/2001	Nam	00	2NT	D01	22.56	23.06	NV1
34	NGUYỄN THỊ THÙY NGUYÊN	079302011650	19/07/2002	Nam	00	2	D01	22.8	23.05	NV1
35	NGUYỄN THỊ MINH THU	321656330	11/10/2002	Nam	00	2	A01	22.74	22.99	NV1
36	KHIẾU THỊ THU THẢO	037302005099	18/10/2002	Nam	00	3	A00	22.98	22.98	NV1
37	TRƯƠNG TRUNG HIẾU	079202028200	02/02/2002	Nữ	00	2NT	A00	22.34	22.84	NV1
38	VÕ THỊ THẠCH KIỀU	051302000026	23/11/2002	Nam	00	3	A00	22.84	22.84	NV1
39	VÕ MINH THU	301870670	20/12/2002	Nam	00	2NT	A01	22.28	22.78	NV1
40	NGUYỄN THỊ ÁNH HUỆ	049301000213	21/01/2001	Nam	00	2	A00	22.52	22.77	NV1
41	ĐOÀN THỊ THU THẢO	285820410	12/05/2002	Nam	00	2NT	A00	22.12	22.62	NV1
42	HOÀNG THỊ MINH HẠNH	079302016079	14/11/2002	Nam	00	3	D01	22.62	22.62	NV1
43	NGUYỄN THỊ MINH MẦN	092302006074	16/09/2002	Nam	00	3	A00	22.58	22.58	NV1
44	TRẦN NGỌC TRÂM	09130200085	19/04/2002	Nam	00	3	A00	22.56	22.56	NV1
45	BÙI GIA HÂN	312496517	22/11/2002	Nam	00	2NT	D01	22.04	22.54	NV1
46	TRẦN LAN VY	072302006376	04/11/2002	Nam	00	2NT	D01	22.02	22.52	NV1
47	ĐẶNG MAI BẢO NGỌC	072302004176	20/09/2002	Nam	00	2NT	A01	21.88	22.38	NV1
48	VÕ MINH THU	079302013073	16/08/2002	Nam	00	3	A00	22.38	22.38	NV1
49	NGUYỄN HUỲNH THẢO VY	079302029110	02/06/2002	Nam	00	2	A00	22.08	22.33	NV1
50	NGUYỄN THỊ LAN ANH	079302015241	01/08/2002	Nam	00	3	D01	22.32	22.32	NV1
51	HUỲNH THỊ MỸ PHƯỢNG	366320317	25/03/2002	Nam	00	1	D01	21.52	22.27	NV1
52	HỒ NGUYỄN TƯỜNG VY	079302030011	20/10/2002	Nam	00	3	D01	22.16	22.16	NV1
53	HỒ THỊ THÚY VY	079302011615	01/06/2002	Nam	00	2	D01	21.9	22.15	NV1

STT	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
54	TRẦN THỊ THU HÀ	264561228	28/01/2001	Nam	00	1	D01	21.34	22.09	NV1
55	LÊ THỊ VÂN ANH	001302032402	30/06/2002	Nam	00	3	A00	22.08	22.08	NV1
56	NGUYỄN MỸ PHƯƠNG	079302009019	24/12/2002	Nam	00	2NT	A00	21.52	22.02	NV1
57	TRẦN THỊ HUYỀN TRANG	184458557	04/12/2002	Nam	00	2	D01	21.72	21.97	NV1
58	ĐINH THỊ THÙY LOAN	261614737	11/06/2002	Nam	00	2	A00	21.7	21.95	NV1
59	LƯU TUYẾT NHUNG	092302003461	08/10/2002	Nam	00	1	D01	21.14	21.89	NV1
60	TRẦN NGỌC PHƯƠNG	079302028762	30/08/2002	Nam	00	2	A00	21.64	21.89	NV1
61	NGUYỄN HỮU LUÂN	312487268	29/06/2002	Nữ	00	2	A00	21.46	21.71	NV1
62	NGUYỄN THỊ THU TRANG	072302003211	09/11/2002	Nam	00	2	A00	21.42	21.67	NV1
63	NGUYỄN THỊ NHƯ Ý	197409912	13/04/2002	Nam	00	2NT	A01	21.16	21.66	NV1
64	NGUYỄN THỊ HỒNG ĐÀO	077302001087	20/09/2002	Nam	00	2NT	A00	21.14	21.64	NV1
65	NGUYỄN VŨ PHƯƠNG HỒNG	079302027980	02/08/2002	Nam	00	2	A00	21.38	21.63	NV1
66	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	079302005707	15/03/2002	Nam	00	3	A00	21.56	21.56	NV1
67	VÕ NGUYỄN THANH TRÚC	079301027906	06/03/2001	Nam	00	3	A00	21.54	21.54	NV1
68	HUỲNH THỊ KIM HOÀN	301870594	06/07/2002	Nam	00	2NT	A00	20.92	21.42	NV1
69	NGUYỄN NGỌC KIM NGÂN	072302006213	01/03/2002	Nam	00	1	D01	20.66	21.41	NV1
70	NGUYỄN THỊ BÍCH TRÂM	079302021327	13/05/2002	Nam	00	2	D01	21.16	21.41	NV1
71	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	187887205	18/05/2002	Nam	00	2	A00	20.94	21.19	NV1
72	ĐỖ THỊ QUỲNH CHI	077302001825	06/01/2002	Nam	00	2NT	A00	20.66	21.16	NV1
73	NGUYỄN DƯƠNG TỔ TỔ	079302029773	27/06/2002	Nam	00	3	D01	21.14	21.14	NV1
74	VÕ THỊ THU NGÂN	079302008411	13/11/2002	Nam	00	2	A00	20.88	21.13	NV1
75	TRẦN THỊ NGỌC TRÂM	335024098	24/09/2002	Nam	00	1	D01	20.36	21.11	NV1
76	VŨ THỊ HUỆ	030302001957	02/03/2002	Nam	00	3	A00	21.08	21.08	NV1
77	BÙI THU TRANG	285806182	11/01/2002	Nam	00	1	D01	20.32	21.07	NV1
78	HOÀNG THỊ THẢO	036301004198	16/12/2001	Nam	00	3	A00	21.02	21.02	NV1
79	ĐẶNG MAI BẢO NGỌC	072302004176	20/09/2002	Nam	00	2NT	D01	20.48	20.98	NV1
80	ĐOÀN XUÂN DIỆU	341982675	04/02/2002	Nam	00	2	D01	20.62	20.87	NV1
81	NGUYỄN THỊ HỒNG THẨM	079302021646	07/10/2002	Nam	00	2	A00	20.58	20.83	NV1
82	TRẦN THỊ THANH HẬU	276000366	12/01/2002	Nam	00	1	A00	20.02	20.77	NV1
83	PHAN THỊ LỆ	212867410	09/06/2002	Nam	00	2NT	A01	20.24	20.74	NV1
84	TRẦN THỊ THANH VÂN	079302029107	08/10/2002	Nam	00	3	A00	20.7	20.7	NV1
85	MAI NGUYỄN THANH HUYỀN	241998686	25/08/2002	Nam	00	1	A00	19.9	20.65	NV1

VG
 NG
 I OC
 ON
 I OI
 I O

STT	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTUT	KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
86	LÂM TÂM NHƯ	079302021509	28/10/2002	Nam	00	3	D01	20.62	20.62	NV1
87	NGUYỄN THỊ TUYẾT DUNG	044302003848	04/03/2002	Nam	00	3	A00	20.6	20.6	NV1
88	LÊ THỊ NGỌC DUNG	241998688	26/10/2002	Nam	00	1	A00	19.84	20.59	NV1
89	LÊ DIỄM QUỲNH	079302005104	15/07/2002	Nam	00	3	D01	20.56	20.56	NV1
90	DƯ THỊ TÚ NGÂN	335006000	25/12/2002	Nam	00	1	A00	19.72	20.47	NV1
91	VŨ HOÀNG MAI TÂM	079302027041	04/03/2002	Nam	00	3	A00	20.46	20.46	NV1
92	MAI PHƯƠNG THI	082302000227	11/06/2002	Nam	00	2	D01	20.18	20.43	NV1
93	PHẠM MAI THANH TRÚC	079300014169	07/07/2000	Nam	00	3	A01	20.4	20.4	NV1
94	NGUYỄN THỊ KHÁNH NGÂN	079302008304	12/10/2002	Nam	00	2	D01	20.14	20.39	NV1
95	LÊ PHƯƠNG THẢO	02302000041	26/03/2002	Nam	00	3	A00	20.38	20.38	NV1
96	NGUYỄN HỒNG VÂN	245447024	18/02/2002	Nam	00	1	D01	19.58	20.33	NV1
97	HOÀNG THU THẢO	038301007149	21/03/2001	Nam	00	2NT	A01	19.82	20.32	NV1
98	TRẦN THỊ TRUNG TUYỀN	079302032053	18/10/2002	Nam	00	2	A00	20	20.25	NV1
99	TRẦN THỊ THU HÀ	272899180	23/04/2002	Nam	00	2	A00	19.88	20.13	NV1
100	NGUYỄN THỊ CẨM LY	212818373	19/08/2002	Nam	00	2NT	A00	19.46	19.96	NV1
101	TRẦN CHÂU MỸ NHUNG	285806803	19/07/2002	Nam	00	1	A00	19.08	19.83	NV1
102	LẠI TRẦN NGỌC HOA	079300009411	26/08/2000	Nam	00	3	A00	19.8	19.8	NV1
103	VÕ HỒNG NGỌC	079302014579	30/11/2002	Nam	00	2	D01	19.54	19.79	NV1
104	NGUYỄN ĐỖ PHƯƠNG UYÊN	079302026068	18/07/2002	Nam	00	3	D01	19.78	19.78	NV1
105	NGUYỄN PHẠM ANH ĐỨC	231305142	02/03/2002	Nữ	00	1	D01	18.98	19.73	NV1
106	LÊ THỊ THANH THẢO	079302009837	17/05/2002	Nam	00	2	A00	19.4	19.65	NV1
107	LÊ HOÀNG PHƯƠNG VY	086301000137	06/04/2001	Nam	00	3	D01	19.64	19.64	NV1
108	HUỲNH LÊ	366373114	14/04/2002	Nam	00	1	A00	18.84	19.59	NV1
109	NGUYỄN LƯƠNG GIA HÂN	027302000098	04/05/2002	Nam	00	2	D01	19.34	19.59	NV1
110	VŨ THỊ MỸ HUỆ	285887734	29/06/2002	Nam	00	1	A01	18.8	19.55	NV1
111	TRẦN LÊ YẾN NHI	215582011	07/12/2002	Nam	00	1	D01	18.78	19.53	NV1
112	NGUYỄN THỊ THANH THÚY	285766984	16/10/2001	Nam	00	1	A00	18.72	19.47	NV1
113	ĐẶNG HOÀNG NGUYỆT ĐỨC	079302025316	27/08/2002	Nam	00	3	A01	19.42	19.42	NV1
114	DƯƠNG THỊ HUỲNH THI	212618962	01/11/2002	Nam	00	1	D01	18.66	19.41	NV1
115	LƯU THỊ TÚ NGUYÊN	334984246	01/01/2002	Nam	00	1	A00	18.66	19.41	NV1
116	HUỲNH THỊ MỸ LINH	079302022084	21/08/2002	Nam	00	3	D01	19.4	19.4	NV1
117	MAI NGÔ DANH TIỀN	025920441	12/04/2000	Nam	00	2	A00	18.9	19.15	NV1

STT	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTUT	KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
118	NGUYỄN HÀ THANH TRÚC	079302020644	08/12/2002	Nam	00	2	D01	18.86	19.11	NV1
119	NGUYỄN KIM TRUNG	086202000103	21/09/2002	Nữ	00	3	D01	19.08	19.08	NV1
120	NGUYỄN THỊ ANH THƯ	072302002482	13/10/2002	Nam	00	2NT	D01	18.52	19.02	NV1
121	NGUYỄN THIỆU KHIÊM	079202000003	09/01/2002	Nữ	00	3	A01	19.02	19.02	NV1
122	VÕ NGỌC KHÁNH VY	079302014120	03/11/2002	Nam	03	3	D01	17.02	19.02	NV1
123	VŨ THỊ BÍCH KHUYẾN	036301012160	12/11/2001	Nam	00	3	D01	19.02	19.02	NV1
124	HUỖNH THỊ KIM LIÊN	079302002596	08/08/2002	Nam	00	3	A00	18.8	18.8	NV1
125	TRẦN THỊ THÙY LINH	077302002759	21/09/2002	Nam	00	2	A00	18.5	18.75	NV1
126	LƯU THỊ THANH NHÂN	049302000080	22/11/2002	Nam	00	3	A00	18.74	18.74	NV1
127	BÀO THỊ HUỖNH NHƯ	285809482	19/02/2002	Nam	00	1	A00	17.88	18.63	NV1
128	PHAN NGUYỄN HUỖNH NHƯ	321622239	04/09/2002	Nam	00	2	A00	18.38	18.63	NV1
129	NGUYỄN LAN ANH	212900209	07/04/2002	Nam	00	2NT	D01	18.12	18.62	NV1
130	HỒ NGUYỄN CẨM THU	079301016624	05/02/2001	Nam	00	3	A01	18.42	18.42	NV1
131	PHAN THỤY XUÂN THƯƠNG	079301023742	07/05/2001	Nam	00	3	A00	18.4	18.4	NV1
132	VÕ THỊ MINH NGUYỆT	092301001672	23/02/2001	Nam	00	2	D01	18.14	18.39	NV1
133	HOÀNG THỊ LỆ THU	231370573	02/12/2002	Nam	06	3	A00	17.36	18.36	NV1
134	PHẠM THỊ ÁNH	035302000048	27/02/2002	Nam	00	3	D01	18.14	18.14	NV1
135	NGUYỄN HOÀNG TUẤN KIẾT	079202031853	29/10/2002	Nữ	00	3	A00	18.08	18.08	NV1
136	ĐỖ NGỌC THÙY	241888025	27/10/2002	Nam	00	1	D01	17.32	18.07	NV1

Danh sách này có 136 thí sinh. 

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

